SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

Biểu mẫu 20

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học, trường Cao đẳng Sư phạm, trung cấp sư phạm, năm học 2019 - 2020

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
1	**Tổng số**	**94**	**0**	**0**	**2**	**66**	**26**			**72**	**22**	
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành											
a	Khối ngành Sư phạm											
	Âm Nhạc					3	2					
	Công tác đội						1					
	Địa lý					2						
	Hóa học					3						
	Kỹ thuật nữ công					2						
	Lịch sử					3						
	Lưu trữ và quản trị văn phòng						1					
	Mỹ thuật					3	1					
	Ngữ văn				1	6						
	Sinh học				1	4						
	Thể dục					2	7					
	Tiếng Anh					10	1					
	Tiếng Pháp						1					
	Tin học					2	6					
	Toán					5	1					
	Vật lý					3	1					
	Quản lý giáo dục					3						
2	Giảng viên cơ hữu môn chung					15	4					

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

STT		Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
1	**Khối ngành I**						
	Âm nhạc	Nguyễn Mạnh Hiền	1969	Nam	Giảng viên	ĐH	
		Đinh Văn Luận	1970	Nam	Giảng viên	ĐH	
		Trần Công Tịnh	1977	Nam	Giảng viên	Th.S	
		Nguyễn Lê Quân	1984	Nữ	Giảng viên	Th.S	(*)
		Nguyễn Phú Quốc	1983	Nam	Giảng viên	Th.S	
	Công tác đội	Hồ Mộng Hùng	1969	Nam	Giảng viên	ĐH	

	Địa lý	Lê Quang Sơn	1961	Nam	Giảng viên chính	Th.s	
		Đinh Thị Mỹ Hằng	1985	Nữ	Giảng viên	Th.s	
		Hoàng Cửu Thúy Uyên	1988	Nữ	Giảng viên	ĐH	
	Lịch sử	Chu Thanh Dũng	1975	Nam	Giảng viên	Th.s	
		Lê Bá Tiến	1984	Nam	Giảng viên	Th.s	
		Lê Thanh Sơn	1962	Nam	Giảng viên chính	Th.s	
	Hóa học	Ngô Võ Thạnh	1974	Nam	Giảng viên	Th.s	
		Nguyễn Khoa Diệu Thảo	1971	Nữ	Giảng viên chính	Th.s	
		Bùi Thị Nam Trân	1978	Nữ	Giảng viên	Th.s	
	Kỹ thuật nữ công	Nguyễn Thị Hằng Nga	1966	Nữ	Giảng viên	ĐH	
		Nguyễn Thị Thanh Nga	1985	Nữ	Giảng viên	ĐH	
	Lưu trữ QTVP	Nguyễn Thị A Mi	1985	Nữ	Giảng viên	ĐH	
	Mỹ thuật	Trần Văn Phê	1973	Nam	Giảng viên chính	Th.s	
		Nguyễn Văn Điển	1966	Nam	Giảng viên	ĐH	
		Cao Duy Lĩnh	1972	Nam	Giảng viên	Th.s	
		Nguyễn Thị Hòa Hiệp	1985	Nữ	Giảng viên	Th.s	
	Ngữ văn	Nguyễn Tiến Dũng	1968	Nam	Giảng viên chính	TS	
		Phan Thị Thu Hà	1971	Nữ	Giảng viên	Th.s	
		Võ Thị Thoa	1971	Nữ	Giảng viên chính	Th.s	
		Lê Xuân Dũng	1970	Nam	Giảng viên chính	Th.s	
		Phan Gia	1972	Nam	Giảng viên	Th.s	
		Lê Thị Xuân	1977	Nữ	Giảng viên	Th.s	
		Nguyễn Thị Mỹ Vân	1975	Nữ	Giảng viên	Th.s	
	Sinh	Hồ Văn Hải	1966	Nam	Giảng viên chính	Th.s	
		Nguyễn Thị Thu Hà	1973	Nữ	Giảng viên chính	TS	
		Phan Thị Bích Hà	1970	Nữ	Giảng viên chính	Th.s	
		Thân Thị Phương	1979	Nữ	Giảng viên	Th.s	
		Nguyễn Anh Khoa	1970	Nam	Giảng viên chính	Th.s	
	Thể dục	Nguyễn Văn Lâm	1975	Nam	Giảng viên	Th.s	
		Hồ Đình Tuấn	1985	Nam	Giảng viên	ĐH	
		Nguyễn Rạng Đông	1984	Nam	Giảng viên	ĐH	
		Nguyễn Tuấn Cường	1973	Nam	Giảng viên	ĐH	

		Nguyễn Văn Dương	1984	Nam	Giảng viên	ĐH	
		Nguyễn Hồng Cường	1970	Nam	Giảng viên	ĐH	
		Lê Văn Bình	1982	Nam	Giảng viên	ĐH	
		Phạm Thế Chính	1972	Nam	Giảng viên	ĐH	
		Nguyễn Văn Tú	1971	Nam	Giảng viên	Th.s	
	Tiếng Anh	Mai Thạch Anh	1973	Nữ	Giảng viên	ĐH	
		Nguyễn Thị Thúy Ái	1967	Nữ	Giảng viên chính	Th.s	
		Trần Anh Huy	1970	Nam	Giảng viên chính	Th.s	
		Phạm Thanh Mỹ	1965	Nữ	Giảng viên chính	Th.s	
		Nguyễn Thanh Nga	1975	Nữ	Giảng viên	Th.s	
		Đoàn Nguyễn Nghi Nghi	1971	Nữ	Giảng viên chính	Th.s	
		Lê Thị Bích Thủy	1971	Nữ	Giảng viên	Th.s	
		Võ Văn Thanh	1972	Nam	Giảng viên	Th.s	
		Nguyễn Mai Sương	1970	Nữ	Giảng viên	Th.s	
		Trương Thị Cẩm Ngọc	1974	Nữ	Giảng viên	Th.s	
		Trần Ngọc Thanh	1975	Nam	Giảng viên	ĐH	
	Tin học	Đỗ Thị Bạch Tuyết	1976	Nữ	Giảng viên	Th.s	
		Võ Thị Huyền	1988	Nữ	Giảng viên	ĐH	
		Nguyễn Thanh Hương	1985	Nữ	Giảng viên	ĐH	
		Lưu Thiện Đại	1988	Nam	Giảng viên	ĐH	
		Trần Thị Thúy Hà	1985	Nữ	Giảng viên	ĐH	
		Lê Thị Tuyết	1985	Nữ	Giảng viên	Th.s	
		Trương Thị Thế Quang	1987	Nữ	Giảng viên	ĐH	
		Thái Thị Trà My	1987	Nữ	Giảng viên	ĐH	
	Toán	Phạm Trung Thiện	1964	Nam	Giảng viên	ĐH	
		Lê Quốc Trọng	1975	Nam	Giảng viên	Th.s	
		Phan Ngọc Thạnh	1974	Nam	Giảng viên	Th.s	
		Lê Như Thiện	1969	Nam	Giảng viên chính	Th.s	
		Lê Văn Tám	1974	Nam	Giảng viên	Th.s	
		Nguyễn Quốc Trịnh	1982	Nam	GVTH	Th.s	
	Vật lý	Võ Quốc Đạt	1972	Nam	Giảng viên chính	Th.s	
		Nguyễn Mạnh Trường	1985	Nam	Giảng viên	ĐH	
		Lăm Thị Bích Trân	1988	Nữ	Giảng viên	Th.s	
		Nguyễn Thị Hằng	1985	Nữ	Giảng viên	Th.s	
	Quản lý giáo dục	Hà Trung Sơn	1970	Nam	Giảng viên	Th.S	
		Nguyễn Thị Thu Thủy	1974	Nữ	Giảng viên chính	Th.s	
		Lê Thái Bảo	1967	Nam	Giảng viên	Th.s	

		Mai Thị Thu Hương	1971	Nữ	Giảng viên	Th.s	
2	**Giảng viên cơ hữu môn chung**						
		Phạm Thị Thanh Hà	1971	Nữ	Giảng viên chính	Th.s	
		Võ Thị Ái	1970	Nữ	Giảng viên chính	Th.s	
		Nguyễn Thị Hằng	1976	Nữ	Giảng viên	Th.s	
		Nguyễn Văn Hiền	1972	Nam	Giảng viên	Th.s	
		Hồ Thị Thanh Hiền	1980	Nữ	Giảng viên	Th.s	
		Nguyễn Thị Ngọc Trinh	1979	Nữ	Giảng viên	ĐH	
		Võ Thị Kiều Trinh	1982	Nữ	Giảng viên	Th.s	
		Hoàng Ngọc Phong	1985	Nam	Giảng viên	ĐH	
		Trần Thị Thu Vân	1982	Nữ	Giảng viên	Th.s	
		Trần Thị Ngọc Bích	1968	Nữ	Giảng viên chính	Th.s	
		Phạm Quỳnh Lam	1982	Nữ	Giảng viên	Th.s	
		Trần Thị Điều	1988	Nữ	Giảng viên	Th.s	
		Nguyễn Thị Tú Quyên	1980	Nữ	Giảng viên	Th.s	
		Hồ Cao Sơn	1978	Nam	Giảng viên	ĐH	
		Mai Văn Quý	1979	Nam	Giảng viên	Th.s	
		Vương Thị Luận	1988	Nữ	Giảng viên	Th.s	
		Đặng Thị Thùy Linh	1991	Nữ	Giảng viên	Th.s	
		Bùi Thị Kim Ngân	1980	Nữ	Giảng viên	Th.s	
		Võ Thị Minh Tâm	1975	Nữ	Giảng viên	ĐH	GD Mầm non

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

II	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành I	
2	Khối ngành II	
3	Khối ngành III	
4	Khối ngành IV	
5	Khối ngành V	
6	Khối ngành VI	
7	Khối ngành VII	

Gia Lai, ngày 25 tháng 12 năm 2019

Thủ trưởng đơn vị

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

TS. Nguyễn Thị Thu Hà